

Số: *37* /BC-UBND

Yên Thế, ngày 12 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

**Việc thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh
từ kỳ họp thứ 03 đến trước kỳ họp thứ 04 HĐND huyện
(Trình kỳ họp thứ 04 - HĐND huyện khoá XXI)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc giao Dự toán ngân sách Nhà nước, Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2017.

Căn cứ Quyết định số 175/QĐ-HĐND ngày 03/10/2016 của Thường trực HĐND huyện Yên Thế ban hành quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục trình Thường trực HĐND xem xét, cho ý kiến về các nhiệm vụ phát sinh giữa 2 kỳ họp thuộc thẩm quyền của HĐND và Thường trực HĐND huyện.

Thực hiện Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND huyện Yên Thế về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; quyết toán ngân sách huyện năm 2016, được xác định số kết dư ngân sách năm 2016. UBND huyện báo cáo các nhiệm vụ phát sinh giữa hai kỳ họp (từ đầu kỳ họp thứ Ba đến trước kỳ họp thứ Tư), cụ thể như sau:

I. UBND huyện đã được TT HĐND huyện chấp thuận chủ trương nhất trí điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015-2020 và phân bổ các nguồn ngân sách như sau

1. UBND huyện lập Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 01/3/2017 trình Thường trực HĐND huyện về việc đề nghị phân bổ danh mục mua sắm tài sản, công cụ; sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất từ nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2017; Tờ trình số 17/TTr-UBND ngày 01/3/2017 về việc đề nghị điều chỉnh nhiệm vụ chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2017.

Thường trực HĐND huyện đã nhất trí phân bổ tại Công văn số 08/HĐND-VP ngày 03/3/2017.

2. UBND huyện đã lập Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 05/4/2017 về việc phân bổ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2016; nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2017.

Thường trực HĐND huyện đã nhất trí phân bổ tại Công văn số 28/HĐND-VP ngày 12/5/2017.

3. UBND huyện lập Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 05/5/2017 trình Thường trực HĐND huyện về việc đề nghị phân bổ nguồn kết dư ngân sách, nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2016; nguồn ngân sách xã chưa phân bổ, nguồn sự nghiệp kinh tế, nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2017.

Thường trực HĐND huyện đã nhất trí phân bổ tại Công văn số 27/HĐND-VP ngày 10/5/2017.

4. UBND huyện lập Tờ trình số 63/TTr-UBND ngày 05/6/2017 trình Thường trực HĐND huyện về việc phân bổ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2016; nguồn dự phòng ngân sách huyện, nguồn ngân sách xã chưa phân bổ, sự nghiệp giao thông ngân sách huyện năm 2017.

Thường trực HĐND huyện đã nhất trí phân bổ tại Công văn số 38/HĐND-VP ngày 08/6/2017.

5. UBND huyện lập Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 23/6/2017 trình Thường trực HĐND huyện về việc đề nghị phân bổ nguồn kết dư ngân sách huyện năm 2016 và nguồn ngân sách xã chưa phân bổ năm 2017.

Thường trực HĐND huyện đã nhất trí phân bổ tại Công văn số 61/HĐND-VP ngày 26/6/2017.

6. UBND huyện lập Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 19/12/2016 và Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 27/12/2016 về việc đề nghị điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn huyện Yên Thế.

Thường trực HĐND huyện nhất trí chủ trương điều chỉnh tại công văn số 254/HĐND-VP ngày 30/12/2016.

7. UBND huyện lập Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 24/01/2017 về việc đề nghị điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn huyện Yên Thế.

Thường trực HĐND huyện nhất trí chủ trương điều chỉnh tại Công văn số 03/HĐND-VP ngày 25/01/2017.

8. UBND huyện lập Tờ trình số 13/TTr-UBND ngày 22/02/2017 về việc đề nghị điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn huyện Yên Thế.

Thường trực HĐND huyện nhất trí chủ trương điều chỉnh tại Công văn số 07/HĐND-VP ngày 01/3/2017.

II. Các nhiệm vụ phát sinh giữa hai kỳ họp

1. Điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn huyện:

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 với diện tích 8,4ha đất lâm nghiệp, tại bản Đồng Tân, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Mục đích điều chỉnh: đầu tư xây dựng dự án sản xuất gạch đất nung công nghệ tuynel.

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn huyện Yên Thế với diện tích 1,92ha đất trồng cây lâu năm sang loại đất sản xuất phi nông nghiệp, tại thôn Trường Sơn, xã Đông Sơn.

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 với diện tích 1,96ha đất rừng sản xuất sang các loại đất sau: Đất nông nghiệp khác: 1,26ha; đất phi nông nghiệp khác: 0,7 ha tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 26, diện tích 1,96ha tại bản Ven, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Mục đích điều chỉnh: Xây dựng trang trại chăn nuôi.

- Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2017 trên địa bàn huyện Yên Thế với diện tích 1,98ha đất rừng sản xuất sang các loại đất sau: Đất nông nghiệp khác: 1,4ha; đất phi nông nghiệp khác: 0,58 ha tại thửa đất số 05, khoảnh XXIII, tờ bản đồ số 01, diện tích 9,52ha đất sản xuất lâm nghiệp tại bản Hồ Tre, xã Tam Tiến, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Mục đích điều chỉnh: Xây dựng trang trại chăn nuôi lợn nái.

2. Điều chỉnh kinh phí phát sinh

Tổng số kinh phí phân bổ, điều chỉnh, phát sinh các nhiệm vụ giữa hai kỳ họp 34.416.969.000 đồng (*Ba mươi bốn tỷ bốn trăm mười sáu triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn*). Trên cơ sở các nghị quyết của HĐND huyện đã ban hành; các văn bản thông báo kết luận của Thường trực Huyện ủy, văn bản thỏa thuận của Thường trực HĐND huyện và thông báo kết luận của UBND huyện. Chủ tịch UBND huyện quyết định phân bổ và dự kiến phân bổ các nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh giữa hai kỳ họp, cụ thể như sau:

1. Nguồn kết dư ngân sách năm 2016: 9.355.728.000 đồng

Trong đó: - Nguồn thu các khoản thuế trên địa bàn: 6.587.592.000 đồng

- Nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2016: 2.768.136.000 đồng

2. Mua sắm tài sản, công cụ; sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất từ nguồn sự nghiệp giáo dục năm 2017: 18.106.200.000 đồng

3. Nguồn sự nghiệp giao thông: 3.964.363.000 đồng

4. Nguồn sự nghiệp thủy lợi: 367.000.000 đồng

5. Nguồn sự nghiệp kinh tế: 1.257.950.000 đồng

Trong đó: - Nguồn sự nghiệp kinh tế khác: 17.950.000 đồng

- Điều chỉnh tăng, giảm nhiệm vụ chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế năm 2017: 1.240.000.000 đồng

6. Nguồn dự phòng ngân sách năm 2017: 570.543.000 đồng

7. Nguồn ngân sách xã chưa phân bổ: 795.185.000 đồng

(Chi tiết danh mục và kinh phí theo biểu đính kèm)

Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp và báo cáo với HĐND huyện./.

Nơi nhận

- TT HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ 04 HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vũ Trí Hải

TỔNG HỢP
KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT XUẤT, PHÁT SINH TỪ KỲ HỌP THỨ 03 ĐẾN NAY
(Kèm theo Báo cáo số: 31 /BC-UBND ngày 12/7/2017 của UBND huyện)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
TỔNG SỐ							34.416.969	
A	NGUỒN KẾT DƯ NGÂN SÁCH NĂM 2016						9.355.728	
I	NGUỒN THU CÁC SẮC THUẾ TRÊN ĐỊA BÀN						6.587.592	
1	Chi công tác giao nhận quân (công an nghĩa vụ) và phương tiện vận chuyển giao quân.	3510-22/5/2017	Công an huyện	3.700			3.700	
2	Chi công tác thanh tra việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ các lâm, nông trường trên địa bàn huyện.	3510-22/5/2017	Thanh tra huyện	40.900			40.900	
3	Hỗ trợ UBND xã An Thượng xây dựng khu xử lý rác thải tập trung	3510-22/5/2017	UBND xã An Thượng				215.000	
4	Trung tâm Văn hóa - Thể thao, chi công tác tuyên truyền trực quan (làm Pano 02 mặt) tại các xã: Phồn Xương, Tam Tiến, Đồng Lạc, Tam Hiệp, Bồ Hạ và cửa Chi cục Thuế.	3510-22/5/2017	Trung tâm Văn hóa - TT	22.800			22.800	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
5	Phòng Nội vụ: Chi làm thẻ cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã (chất liệu thẻ nhựa) và kinh phí in ấn các quyết định bổ nhiệm chức danh.	3510-22/5/2017	Phòng Nội vụ	77.282			77.282	
6	Hỗ trợ kinh phí cho lớp Trung cấp LLCT-HC khóa X đi thực tế, học tập kinh nghiệm tại quê Bác (Nghệ An).	3800-12/6/2017	TT BDCT huyện	65.000			65.000	
7	Hỗ trợ kinh phí phục vụ kỳ thi THPT Quốc gia năm 2017 (Yên Thế 24 phòng; Bồ Hạ 18 phòng; Mỏ Trạng 7 phòng).	Chưa quyết định PB	Trường THPT Yên Thế	29.400			29.400	
8	Chi tổ chức Chương trình 5 sắc màu hành động của Huyện Đoàn	Chưa quyết định PB	Huyện đoàn	24.710			24.710	
9	Chi làm chương trình, phóng sự nhân dịp kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 (1947-2017)	Chưa quyết định PB	Đài TTTH	7.000			7.000	
10	Hỗ trợ Đoàn công tác của Huyện đi viếng nghĩa trang liệt sỹ Trường Sơn, Đường 9, Thành Cổ Quảng Trị và mộ Đại tướng Võ Nguyên Giáp.	3898-21/6/2017	Phòng Lao động TB&XH	210.000			210.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
11	Chi sửa xe UOAT của BCH Quân sự huyện	3469-12/5/2017	Ban CHQS huyện	15.000			15.000	
12	Chi công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ (theo Quyết định 1339-QĐ/HU ngày 09/02/2017 của Huyện ủy Yên Thế)	3469-12/5/2017	Ban Tổ chức Huyện ủy	150.000			150.000	
13	Bổ sung kinh phí đấu giá quyền sử dụng đất năm 2016	3469-12/5/2017	TT phát triển quỹ đất và CCN	26.000			26.000	
14	Bổ sung kinh phí lễ hội Xuân Lương và kinh phí làm Pano	3469-12/5/2017	Trung tâm Văn hóa - TT	237.000			237.000	
15	Chi đầu tư XDCB:			-	-	-	5.463.800	
15.1	Các công trình đã quyết toán	3469-12/5/2017					2.634.000	
-	<i>Duy tu bảo dưỡng các tuyến đường Kiểm lâm đi Tân Hiệp và tuyến đường từ bản Thái Hà đi Công Châu xã Đồng Hưu</i>		Phòng Kinh tế và HT	919.079	757.000	162.079	162.000	
-	<i>Lắp đặt hệ thống đèn trang trí thị trấn Cầu Gồ, nhà trưng bày và khuôn viên UBND huyện Yên Thế - tỉnh Bắc Giang</i>		Phòng Kinh tế và HT	781.317	600.000	181.317	180.000	
-	<i>Kè xử lý sạt lở đầu cầu Bến Trăm xã Đông Sơn</i>		Phòng Kinh tế và HT	637.895	600.000	37.895	37.000	

	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu tại 02 nút giao thông ngã tư thị trấn Cầu Gò và ngã tư thị trấn Bô Hạ		Phòng Kinh tế và HT	2.110.300	2.044.399	65.901	60.000	
-	Sửa chữa phòng khách UBND huyện		Ban QLDA	511.832	400.000	86.175	86.000	
-	Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đồng Tâm - Hồng Kỳ		Ban QLDA	5.718.658	5.500.000	34.620	34.000	
-	Cứng hóa kênh tưới thôn Phan, thôn Mạc 1, xã Phồn Xương		UBND xã Phồn Xương	533.808	408.330	125.478	125.000	
-	Cứng hoá đường trục xã Lan Thượng đi Cầu Đá		UBND xã An Thượng	762.853	285.000	477.853	200.000	
-	Cứng hoá đường trục xã Cầu Thầy đi Cầu Đá		UBND xã An Thượng	486.726	213.000	273.726	150.000	
-	Đường vào khu di tích lịch sử Đền Trung-Đền Thượng xã Đông Sơn		UBND xã Đông Sơn	2.502.204	724.000	1.073.000	300.000	
-	Nền đường Hoàng Long-Đông Bài-Đông Gia		UBND xã Tân Hiệp	1.083.163	350.000	623.163	100.000	
-	Đường giao thông thôn Chùa - Đông Bông		UBND xã Tân Hiệp	2.797.765	1.710.000	911.765	500.000	
-	Đường trục xã Liên Cơ - Hồng Lạc - Tân Sỏi (GD1)		UBND xã Đồng Tâm	3.504.314	2.400.000	1.104.314	500.000	
-	Đường trục xã Liên Cơ - Hồng Lạc - Tân Sỏi (GD2)		UBND xã Đồng Tâm	1.239.654	832.000	407.654	200.000	
13.2	Các công trình chưa quyết toán	3469-12/5/2017					2.517.800	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	Duy tu, sửa chữa tuyến đường trung tâm xã Tiến Thắng		Phòng Kinh tế và HT	1.216.058	700.000	441.250	400.000	
-	Duy tu sửa chữa đường ngã ba thôn Đồng Tâm xã Tân Hiệp huyện Yên Thế		Phòng Kinh tế và HT	253.683	200.000	35.084	30.000	
-	Sơn kẻ vạch và cấm biển đỗ xe taxi huyện Yên Thế		Phòng Kinh tế và HT	14.742	10.280	4.462	4.000	
-	Trụ bê tông hạn chế tải trọng cầu sắt Đông Sơn huyện Yên Thế		Phòng Kinh tế và HT	16.653		16.653	16.000	
-	Sửa chữa cầu Hẩu xã Đông Sơn, biển cấm đỗ, cấm bán hàng công UBND huyện Yên Thế		Phòng Kinh tế và HT	40.191		40.191	40.000	
-	Gờ giảm tốc, biển báo hiệu giao thông đường Đồng Tâm đi Hồng Kỳ		Phòng Kinh tế và HT	7.886		7.886	7.800	
-	Trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Yên Thế		Ban QLDA	16.513.817	11.750.000	4.763.817	2.000.000	
-	Sân bê tông, nhà để xe máy và nhà rửa xe UBND huyện Yên Thế		Ban QLDA	221.538	200.000	24.841	20.000	
15.3	Công trình khởi công mới	3469-12/5/2017					312.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lấy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	Sửa chữa hệ thống đèn chiếu sáng công cộng tại thị trấn Bồ Hạ, xã Phồn Xương, khu di tích lịch sử Hoàng Hoa Thám, khuôn viên UBND huyện, thị trấn Cầu Gò		Phòng Kinh tế và HT	312.000			312.000	
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2016			17.696.238	13.095.936	4.137.128	2.768.136	
I	Hỗ trợ kinh phí bồi thường GPMB mở rộng Nghĩa trang Đông Ngòi	3469-12/5/2017	UBND xã Tam Hiệp	335.435			150.000	
2	Bộ sung kinh phí để trả nợ vay ngân sách huyện tiền đền bù, GPMB khu đất ở tại bản Trại Lốt năm 2011	3469-12/5/2017	UBND xã Tam Tiến	1.300.000	1.000.000	300.000	300.000	
3	Bộ sung kinh phí thanh toán tiền xây dựng CSHT khu đất ở tại bản Trại Lốt	3469-12/5/2017	UBND xã Tam Tiến	1.719.986	1.500.000	219.986	200.000	
4	Bộ sung kinh phí GPMB, xây dựng CSHT khu đất ở 2010, 2011, 2012	3469-12/5/2017		1.142.791	918.936	223.855	223.855	
4.1	Nhà văn hóa thôn Hối, xã Phồn Xương		UBND xã Phồn Xương	735.873	100.000	695.873	40.000	
4.2	Nhà văn hóa thôn Đồng Nhân, xã Phồn Xương		UBND xã Phồn Xương	763.785	100.000	723.785	40.000	
4.3	Nhà văn hóa thôn Mạc 1, xã Phồn Xương		UBND xã Phồn Xương	745.931	100.000	695.931	50.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
4.4	Nhà văn hóa thôn Mạc 2, xã Phồn Xương		UBND xã Phồn Xương	760.239	100.000	710.239	50.000	
4.5	Nhà văn hóa thôn Chùa, xã Phồn Xương		UBND xã Phồn Xương	766.673	100.000	722.818	43.855	
5	Bổ sung kinh phí từ thu tiền sử dụng đất theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh	3469-12/5/2017					114.375	
5.1	Nhà hiệu bộ trường THCS, xã Bồ Hạ		UBND xã Bồ Hạ	3.094.343	3.027.343	67.000	20.000	
5.2	Mái lói đi, phòng ngủ của trẻ trường Mầm non, xã Bồ Hạ		UBND xã Bồ Hạ	338.143	250.938	87.205	30.000	
5.3	Kênh mương thôn Tân An, xã Bồ Hạ		UBND xã Bồ Hạ	517.527	405.211	112.316	40.000	
5.4	Nhà hiệu bộ trường Mầm non, xã Bồ Hạ		UBND xã Bồ Hạ	322.505	251.601	70.904	24.375	
6	Bổ sung kinh phí từ thu tiền sử dụng đất theo Quyết định 191/2012/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh	3469-12/5/2017					174.859	
6.1	Quy hoạch chợ Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	1.593.000	1.283.000	48.000	48.000	
6.2	Cải tạo sửa chữa sân vườn, hàng rào trường THCS		UBND TT Bồ Hạ	195.000	100.000	78.000	78.000	
6.3	Nhà chứa rác thải chợ Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	172.000	107.141	48.859	48.859	

STT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
7	Bổ sung 35% kinh phí vượt thu tiền sử dụng đất năm 2016 (theo Thông báo kết luận của TT Huyện ủy)	3469-12/5/2017					644.000	
7.1	Trả nợ sửa chữa 10 phòng học trường TH, thị trấn Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	352.000	293.000	59.000	59.000	
7.2	Trả nợ khu vệ sinh, công, sân, tường rào trường MN, thị trấn Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	137.100	80.000	57.100	57.100	
7.3	Trả nợ Nhà 02 phòng học trường mầm non, thị trấn Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	212.000	165.500	46.500	46.500	
7.4	Trả nợ hệ thống thoát nước TT Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	403.000	335.000	68.000	68.000	
7.5	Trả nợ nhà 4 phòng học trường Tiểu học, thị trấn Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	1.704.000	706.000	998.000	300.000	
7.6	Trả nợ Nhà làm việc UBND thị trấn Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	3.120.000	2.540.000	227.000	60.000	
7.7	Trả nợ Nhà hội trường UBND thị trấn Bồ Hạ		UBND TT Bồ Hạ	1.915.000	1.700.000	215.000	53.400	
8	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu đấu giá quyền sử dụng đất thôn Trại Vành, thôn Thái Hà, xã Đồng Hưu	3469-12/5/2017	UBND xã Đồng Hưu	313.971	200.000	113.971	90.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
9	Hỗ trợ về đích nông mới xã Đồng Tâm	3469-12/5/2017		9.695.715	6.913.000	2.782.715	500.000	
9.1	Đường trục xã Liên Cơ, Hồng Lạc, Tân Sỏi (GD2)		UBND xã Đồng Tâm	1.239.654	872.000	367.654	100.000	
9.2	Nhà làm việc UBND		UBND xã Đồng Tâm	5.246.855	4.490.000	756.855	100.000	
9.3	Đường trục thôn Tân Sỏi		UBND xã Đồng Tâm	1.103.850	558.000	545.850	100.000	
9.4	4 phòng học trường PTCS Đồng Tâm		UBND xã Đồng Tâm	1.362.767	600.000	762.767	100.000	
9.5	CH đường ngõ thôn Đề Thám		UBND xã Đồng Tâm	446.171	269.000	177.171	50.000	
9.6	Đường nội thôn Tân Tiến 2		UBND xã Đồng Tâm	296.418	124.000	172.418	50.000	
10	Đường vào đền thờ Bác Hồ và các Anh hùng liệt sỹ huyện Yên Thế	3469-12/5/2017	Ban QLDA XD huyện	1.043.323	564.000	351.584	351.584	
11	Cải tạo nâng cấp trường mầm non thị trấn Cầu Gồ làm trụ sở làm việc cho các đơn vị SN	3469-12/5/2017	Ban QLDA XD huyện	2.145.017	2.000.000	145.017	19.463	
B	PHÂN BỐ DANH MỤC MUA SẴM TÀI SẢN, CÔNG CỤ; SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT TỪ NGUỒN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2017						18.106.200	
I	MUA SẴM CÔNG CỤ, DỤNG CỤ	991-07/3/2017					2.873.500	
1	Khối THCS						147.000	
1.1	Trường THCS Hương Vĩ		Trường THCS Hương Vĩ	20.000		20.000	20.000	

TTT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	Mua 10 màn hình máy tính						20.000	
1.2	Trường THCS Phồn Xương		Trường THCS Phồn Xương	45.000		45.000	45.000	
-	Bổ sung 5 máy tính phòng tin học cho học sinh						45.000	
1.3	Trường THCS Đồng Kỳ		Trường THCS Đồng Kỳ	60.000		60.000	60.000	
-	Thiết bị phòng thực hành lý, hóa, sinh						60.000	
1.4	Trường THCS Đồng Tiến			22.000		22.000	22.000	
-	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi		Phòng Giáo dục và Đào tạo				22.000	
2	Khởi tiểu học						281.000	
2.1	Trường TH Xuân Lương			30.000		30.000	30.000	
-	Thay thế cửa sổ, cửa chính dãy nhà hiệu bộ bằng khung kẽm, pano kính, hoa sắt		Trường TH Xuân Lương	30.000		30.000	30.000	
2.2	Trường TH Phồn Xương		Trường TH Phồn Xương	50.000		50.000	50.000	
-	Bàn ghế học sinh phòng mỹ thuật						30.000	
-	Bộ tăng âm phòng âm nhạc						20.000	
2.3	Trường TH Tam Tiến		Phòng Giáo dục và Đào tạo	68.000		68.000	68.000	
-	Bàn ghế phòng họp						35.000	
-	Bàn ghế học sinh						33.000	
2.4	Trường TH Hồng Kỳ		Phòng Giáo dục và Đào tạo	33.000		33.000	33.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	<i>Bàn ghế học sinh (phòng ngoại ngữ + tầng học sinh)</i>						33.000	
2.5	Trường TH Bồ Hạ		Phòng Giáo dục và Đào tạo	33.000		33.000	33.000	
-	<i>Bàn ghế học sinh</i>						33.000	
2.6	Trường TH Đồng Kỳ		Phòng Giáo dục và Đào tạo	67.000		67.000	67.000	
-	<i>Bàn ghế học sinh</i>						22.000	
-	<i>Máy tính để bàn</i>						45.000	
3	Khối mầm non						211.500	
3.1	Trường mầm non An Thượng		Phòng Giáo dục và Đào tạo	70.000		70.000	70.000	
-	<i>Mua bàn ghế học sinh</i>						35.000	
-	<i>Bàn ghế phòng họp</i>						35.000	
3.2	Trường Mầm non Đồng Kỳ		Phòng Giáo dục và Đào tạo	31.500		31.500	31.500	
-	<i>Bàn ghế học sinh</i>						31.500	
3.3	Trường MN Tam Tiến			40.000		40.000	40.000	
-	<i>Cầu trượt, xích đu, bập bênh... (khu vui chơi cho trẻ) khu Quỳnh Lâu</i>		Trường MN Tam Tiến				40.000	
3.5	Trường MN thị trấn Cầu Gò			70.000		70.000	70.000	
-	<i>Bộ đồ chơi vận động liên hoàn 3 khối</i>		Trường MN thị trấn Cầu Gò				70.000	
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo						1.365.000	
4.1	Thiết bị phòng họp trực tuyến		Phòng Giáo dục và Đào tạo	90.000		90.000	90.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
4.2	Đề án dạy học tiếng Anh		Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.275.000		1.275.000	1.275.000	
-	<i>Mua máy chiếu phòng học tiếng Anh</i>						1.275.000	
5	Mua sắm phần mềm thiết kế bài giảng điện tử e-Learning						869.000	
5.1	Khối Mầm non (22 trường)		Các trường	209.000		209.000	209.000	
5.2	Khối Tiểu học (20 trường)		Các trường	300.000		300.000	300.000	
5.3	Khối THCS (24 trường)		Các trường	360.000		360.000	360.000	
II	SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT	991-07/3/2017					15.232.700	
1	KHỐI THCS						3.269.600	
1.1	Trường THCS Xuân Lương						71.000	
-	<i>Thay mái tôn phòng đoàn đội, phòng y tế</i>		<i>Trường THCS Xuân Lương</i>	30.000		30.000	30.000	
	<i>Trần tôn phòng đoàn đội, phòng y tế</i>			11.000		11.000	11.000	
-	<i>Sửa mái nhà xe học sinh</i>			30.000		30.000	30.000	
1.2	Trường THCS An Thượng						35.000	
-	<i>Trần tôn phòng đồ dùng, phòng thư viện, phòng công đoàn</i>		<i>Trường THCS An Thượng</i>	35.000		35.000	35.000	
1.3	Trường THCS Tiến Thắng						157.000	
-	<i>Mái tôn 2 phòng học cấp 4</i>			42.000		42.000	42.000	
-	<i>Trần tôn nhà 2 phòng học cấp 4</i>		<i>UBND xã Tiến Thắng</i>	15.000		15.000	15.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	San mặt bằng, đổ bê tông sân thể dục			100.000		100.000	100.000	
1.4	Trường THCS Tân Sỏi						50.000	
-	Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh		Trường THCS Tân Sỏi	50.000		50.000	50.000	
1.5	Trường THCS Đồng Lạc						33.600	
-	Trần tôn phòng hiệu phó, kế toán, tin học		Trường THCS Đồng Lạc	33.600		33.600	33.600	
1.6	Trường TH và THCS Xuân Lương						38.000	
-	Lát nền 2 phòng tiểu học		Trường TH và THCS Xuân Lương	18.000		18.000	18.000	
-	Sửa dây nhà cũ thành bếp cho GV ở tập thể			20.000		20.000	20.000	
1.7	Trường THCS TT Bồ Hạ						150.000	
-	Xây tường rào, san gạt mặt bằng làm sân thể dục		UBND TT Bồ Hạ	150.000		150.000	150.000	
1.8	Trường THCS Hương Vĩ						180.000	
-	Thay tôn trần nhà 4 phòng chức năng		UBND xã Hương Vĩ	30.000		30.000	30.000	
-	Lát nền dãy 8 phòng học			120.000		120.000	120.000	
-	Kho để đồ dùng thí nghiệm			30.000		30.000	30.000	
1.9	Trường PT Dân tộc Nội trú huyện						1.170.000	
-	Đường vào trường và lát sân gạch đến khu nhà ăn		Ban QLDA xây dựng	170.000		170.000	170.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	4 phòng ở tập thể cho học sinh nội trú		Ban QLDA xây dựng	1.000.000		1.000.000	1.000.000	
1.10	Trường THCS Hồng Kỳ						170.000	
-	Hỗ trợ sửa chữa 2 phòng chuyên môn		Trường THCS Hồng Kỳ	70.000		70.000	70.000	
-	Hỗ trợ xây tường rào, san mặt bằng sân thể dục học sinh		UBND xã Hồng Kỳ	100.000		100.000	100.000	
1.11	Trường THCS Phồn Xương						100.000	
-	Xây dựng 1 phòng chức năng		UBND xã Phồn Xương	300.000		300.000	100.000	
1.12	Trường THCS Đông Kỳ						1.000.000	
-	Xây dựng 6 phòng chức năng		Ban QLDA xây dựng	1.600.000		1.600.000	1.000.000	
1.13	Trường TH và THCS Đông Sơn						75.000	
-	Lát gạch sân trường		UBND xã Đông Sơn	75.000		75.000	75.000	
1.14	Trường THCS Đông Sơn						40.000	
-	Sửa chữa khu nhà vệ sinh học sinh		Trường THCS Đông Sơn	40.000		40.000	40.000	
2	KHỐI TIỂU HỌC	991-07/3/2017					3.835.000	
2.1	Trường TH Đồng Hưu						150.000	
-	Tường rào khu chính + khu Trại Vành		UBND xã Đồng Hưu	150.000		150.000	150.000	
2.2	Trường TH Hương Vỹ						150.000	
-	Nhà vệ sinh học sinh		UBND xã Hương Vỹ	150.000		150.000	150.000	
2.3	Trường TH Đông Lạc						250.000	
-	Xây dựng 2 phòng học		UBND xã Đông Lạc	700.000		700.000	200.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	Hỗ trợ làm mái vòm sân trường		Trường TH Đồng Lạc	135.000		135.000	50.000	
2.4	Trường TH Tiên Thắng						200.000	
-	Xây dựng 2 phòng học		Ban QLDA xây dựng	950.000		950.000	200.000	
2.5	Trường TH Phồn Xương						600.000	
-	Xây dựng 6 phòng học		UBND xã Phồn Xương	2.300.000		600.000	600.000	
2.6	Trường TH Tam Tiến						175.000	
-	Nhà vệ sinh học sinh, giáo viên khu diên (4 phòng)		UBND xã Tam Tiến	100.000		100.000	100.000	
-	Lát sân trường TH khu Diên		UBND xã Tam Tiến	75.000		75.000	75.000	
2.7	Trường TH Hồng Kỳ						80.000	
-	Tường bao khu nhà vệ sinh		Trường TH Hồng Kỳ	80.000		80.000	80.000	
2.8	Trường TH Bồ Hạ						50.000	
-	Hỗ trợ mái vòm sân trường		Trường TH Bồ Hạ	150.000		50.000	50.000	
2.9	Trường TH Đông Sơn						80.000	
-	Hỗ trợ mái vòm sân trường		Trường TH Đông Sơn	160.000		50.000	50.000	
-	Xây tường bao		UBND xã Đông Sơn	30.000		30.000	30.000	
2.10	Trường TH Đồng Kỳ						50.000	
-	Hỗ trợ mái vòm sân trường		Trường TH Đồng Kỳ	170.000		50.000	50.000	
2.10	Trường TH Tam Hiệp						2.000.000	
-	Xây dựng 8 phòng học trường Tiểu học		Ban QLDA xây dựng	3.100.000		3.100.000	2.000.000	
2.11	Trường Tiểu học TT Bồ Hạ						50.000	
-	Hỗ trợ mái vòm sân trường		Trường Tiểu học TT Bồ Hạ	225.000		50.000	50.000	
3	KHỐI MÀM NON	991-07/3/2017					8.128.100	
3.1	Trường MN Xuân Lương		UBND xã Xuân Lương				120.000	
-	Xây nhà vệ sinh cho giáo viên			120.000		120.000	120.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
3.2	Trường MN Đồng Hưu		Trường MN Đồng Hưu				45.000	
-	Lát nền 04 phòng học			45.000		45.000	45.000	
3.3	Trường MN Tiến Thắng		Trường MN Tiến Thắng				30.000	
-	Sửa chữa bếp ăn khu Hợp Thắng			30.000		30.000	30.000	
3.4	Trường MN Hương Vỹ		Trường MN Hương Vỹ				80.000	
-	Sửa chữa nhà vệ sinh học sinh khu lẻ Yên Bái (04 lớp)			80.000		80.000	80.000	
3.5	Trường MN Đồng Lạc						250.000	
-	Xây dựng 2 phòng học			200.000		200.000	200.000	
-	Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh giáo viên		UBND xã Đồng Lạc	50.000		50.000	50.000	
3.6	Trường Mầm non Canh Nậu						800.000	
-	Xây dựng 2 phòng học		UBND xã Canh Nậu	1.200.000		1.200.000	200.000	
-	Xây dựng 6 phòng học		Ban QLDA XD huyện	3.600.000		3.600.000	600.000	
3.7	Trường mầm non An Thượng						100.000	
-	Xây nhà vệ sinh giáo viên		UBND xã An Thượng	100.000		100.000	100.000	
3.8	Trường Mầm non Tân Sỏi						350.000	
-	Xây nhà vệ sinh giáo viên			100.000		100.000	100.000	
-	Xây bếp ăn một chiều học sinh		UBND xã Tân Sỏi	300.000		300.000	250.000	
3.9	Trường Mầm non Phồn Xương						200.000	
-	Xây dựng 2 phòng học		UBND xã Phồn Xương	200.000		200.000	200.000	
3.10	Trường Mầm non Đồng Vương						1.165.000	
-	Xây dựng 3 phòng học		Ban QLDA XD huyện	1.800.000		1.800.000	1.000.000	
-	Nhà để xe giáo viên			15.000		15.000	15.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	Thanh toán khối lượng bếp ăn một chiều		UBND xã Đồng Vương	350.000		350.000	150.000	
3.11	Trường Mầm non Đồng Kỳ						960.000	
-	Lát sân trường		UBND xã Đồng Kỳ	60.000		60.000	60.000	
-	4 phòng học trường Mầm non			2.800.000		2.800.000	900.000	
3.12	Trường Mầm non TT Bồ Hạ						350.000	
-	Xây dựng bếp ăn một chiều		UBND TT Bồ Hạ	380.000		380.000	350.000	
3.13	Trường Mầm non Đông Sơn 2						170.000	
-	Đường bê tông vào trường MN và PTCS; lát gạch sân trường MN 2		UBND xã Đông Sơn	170.000		170.000	170.000	
3.14	Trường MN Tam Tiến						665.000	
-	Lát sân, công khu Quỳnh lâu		UBND xã Tam Tiến	65.000		65.000	65.000	
-	6 phòng học trường Mầm non			3.600.000		3.600.000	600.000	
3.15	Trường MN Đồng Tiến						59.000	
-	Lát lại nền lớp học khu Trại Nấm (DT 4,5m x 12m)		Trường MN Đồng Tiến	9.000		9.000	9.000	
-	Nhà vệ sinh học sinh bán Góc Bông			50.000		50.000	50.000	
3.16	Trường MN Hồng Kỳ						15.000	
-	Làm Nhà để xe giáo viên		Trường MN Hồng Kỳ	15.000		15.000	15.000	
3.17	Trường MN Đông Sơn						27.000	
-	Trần tôn văn phòng: kích thước trong nhà Dài 8,8m * 4,8m + hiên: Dài 8,8m * 1,6m + phòng hiệu trưởng, hiệu phó (Dài 6,4m * 2,8m)2		Trường MN Đông Sơn	13.000		13.000	13.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
-	Hệ thống cửa chính, cửa sổ dây văn phòng, nhà bếp (DT: D1,2*1,8)			14.000		14.000	14.000	
3.18	Trường MN thị trấn Cầu Gò						2.742.100	
-	Nhà mái che sân, hàng rào và lát sân trường		Ban QLDA XD huyện	600.000		600.000	600.000	
-	02 phòng học, 02 phòng chức năng		Ban QLDA XD huyện	2.400.000		2.400.000	2.142.100	
C	NGUỒN SỰ NGHIỆP GIAO THÔNG NĂM 2017						3.964.363	
1	Cứng hóa đường GTNT thôn Cầu Thày xã An Thượng	3800-12/6/2017	UBND xã An Thượng	500.000			193.500	Hỗ trợ theo NQ 26
2	Đường bê tông bản Nam Cầu, xã Xuân Lương	3800-12/6/2017	UBND xã Xuân Lương	1.000.000			612.000	
3	Đường bê tông thôn Đồng Lân (5 tuyến), xã Đồng Kỳ	3800-12/6/2017	UBND xã Đồng Kỳ	1.050.000			663.000	
4	Đường bê tông phố Hòa Bình, thị trấn Bồ Hạ	3800-12/6/2017	UBND Thị trấn Bồ Hạ	181.000			150.000	
5	Đường bê tông bản Dốc Đơ, xã Canh Nậu	3800-12/6/2017	UBND xã Canh Nậu	644.000			255.000	
6	Đường bê tông thôn Hoàng Long, xã Tân Hiệp	3800-12/6/2017	UBND xã Tân Hiệp	100.000			100.000	
7	Đường bê tông thôn Đồng Tâm, xã Tân Hiệp	3800-12/6/2017	UBND xã Tân Hiệp	500.000			215.000	
8	Đường bê tông bản Trại Mới, Đèo Sắt, Công Châu, xã Đồng Hưu	3800-12/6/2017	UBND xã Đồng Hưu	650.000			279.500	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
9	Đường GT thôn Tân Kỳ, xã Đồng Tâm	3800-12/6/2017	UBND xã Đồng Tâm	100.000			43.000	
10	Đường nội đồng thôn Liên Tân, xã Bồ Hạ	3800-12/6/2017	UBND xã Bồ Hạ	700.000			301.000	
11	Đường bê tông thôn Tiến Thịnh, xã Tiến Thắng	3800-12/6/2017	UBND xã Tiến Thắng	500.000			215.000	
12	Cứng hóa đường GTNT thôn Mạc 1, xã Phồn Xương	3468-12/5/2017	UBND xã Phồn Xương	816.466	350.000	75.761	75.000	
13	Cứng hóa đường GTNT thôn Chùa, xã Phồn Xương	3468-12/5/2017	UBND xã Phồn Xương	677.108	300.000	53.981	54.000	
14	Cứng hóa đường GTNT từ trường THCS đi thôn Vàng, xã Đồng Lạc	3468-12/5/2017	UBND xã Đồng Lạc	975.048	400.000	122.514	122.000	
15	Cứng hóa đường GTNT từ trường tiểu học đi thôn Tiểu, xã Đồng Lạc	3468-12/5/2017	UBND xã Đồng Lạc	1.001.505	240.000	283.882	266.363	
16	Đường GTNT thôn Đền Cô - Yên Thượng, xã Tam Hiệp	3468-12/5/2017	UBND xã Tam Hiệp	386.441	150.000	56.754	50.000	
17	Đường bê tông thôn Đồng Mơ, xã Tam Hiệp	3468-12/5/2017	UBND xã Tam Hiệp	1.061.376	353.256	178.059	170.000	
18	Đường GTNT thôn Chi Chèo	3468-12/5/2017	UBND xã Đồng Lạc	1.079.671	300.000	205.665	200.000	
D	NGUỒN SỰ NGHIỆP THỦY LỢI NĂM 2017						367.000	
1	Mương thoát nước thôn Phú Bản, thôn Chè, thôn Yên Cư, xã Tân Sỏi	3800-12/6/2017	UBND xã Tân Sỏi				300.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
2	Kè đá đập Đền Cô, xã Tam Hiệp	3468-12/5/2017	UBND xã Tam Hiệp	87.058	40.000	6.953	7.000	
3	Kè đá Đập Hồ Quát - Đền Cô, xã Tam Hiệp	3468-12/5/2017	UBND xã Tam Hiệp	132.398	60.000	12.786	12.000	
4	Kè đá Đập Trại Cọ, xã Tam Hiệp	3468-12/5/2017	UBND xã Tam Hiệp	144.486	60.000	19.432	19.000	
5	Cứng hóa kênh mương thôn Trại Cà, xã Đồng Lạc	3468-12/5/2017	UBND xã Đồng Lạc	446.000	200.000	29.200	29.000	
Đ	SỰ NGHIỆP KINH TẾ						1.257.950	
I	NGUỒN SỰ NGHIỆP KINH TẾ KHÁC NĂM 2017						17.950	
1	Phòng TN&MT tập huấn Nghị định 158/2016/NĐ-CP; Nghị định 01/2017/NĐ-CP và Nghị định 155/NĐ-CP	3470-12/5/2017	Phòng Tài nguyên môi trường	10.950		10.950	10.950	
2	UBMTTQ huyện chi HN tuyên truyền vận động ND tham gia BHYT	3470-12/5/2017		7.000		7.000	7.000	
II	ĐIỀU CHỈNH, TĂNG, GIẢM NHIỆM VỤ CHI TỪ SỰ NGHIỆP KINH TẾ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017						1.240.000	
1	Điều chỉnh giảm						1.240.000	
-	Xây dựng nhà liên cơ quan UBND huyện						1.240.000	
2	Điều chỉnh tăng						1.240.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
2.1	Đã phân bổ						984.244	
-	Gói thầu mua sắm, lắp đặt trang thiết bị trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Yên Thế (Tại phòng khách tầng 4 và các phòng làm việc)	3865-16/6/2017	Ban QLDA XD huyện	411.066			411.066	
-	Gói thầu mua sắm, lắp đặt hệ thống điều hòa trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Yên Thế	3865-16/6/2017	Ban QLDA XD huyện	478.118			478.118	
-	Gói thầu mua sắm, lắp đặt hệ thống thiết bị phòng khách tầng 4 trụ sở làm việc liên cơ quan huyện Yên Thế	3865-16/6/2017	Ban QLDA XD huyện	95.060			95.060	
2.2	Chưa phân bổ						255.756	
E	NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017						570.543	
1	Phòng Y tế: Chi mua hóa chất CLoraminB	3510-22/5/2017	Phòng Y tế	67.200			67.200	
2	Trạm chăn nuôi thú y: Chi mua hóa chất Iodine	3510-22/5/2017	Trạm chăn nuôi thú y	120.000			120.000	
3	Chi mua vacxin cúm gia cầm, tai xanh lợn và cho phòng chống dịch đợt I năm 2017	3800-12/6/2017	Trạm chăn nuôi thú y	127.184			127.184	
4	Chi công tác giao nhận quân của BCHQS huyện năm 2017	3471-12/5/2017	Ban CHQS huyện	46.380			46.380	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
5	Chi tập huấn cán bộ Dân quân - Tự vệ năm 2017	3471-12/5/2017	Ban CHQS huyện	157.820			157.820	
6	Chi HD công tác Đảng, công tác chính trị (BCHQS huyện)	3471-12/5/2017	Ban CHQS huyện	7.000			7.000	
7	Kinh phí phá hủy bom tại xã Đồng Hưu	3471-12/5/2017	Ban CHQS huyện	39.732			39.732	
8	Chi tập huấn Dân quân - Tự vệ tại tỉnh	3471-12/5/2017	Ban CHQS huyện	5.227			5.227	
F	NGUỒN NGÂN SÁCH XÃ CHƯA PHÂN BỐ						795.185	
1	Hỗ trợ UBND xã Đồng Tâm tổ chức công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	3467-12/5/2017	UBND xã Đồng Tâm	30.000			30.000	
2	Hỗ trợ UBND xã Canh Nậu bồi thường giải phóng mặt bằng để xây dựng 6 phòng học trường mầm non Canh Nậu	3467-12/5/2017	UBND xã Canh Nậu	40.000			40.000	
3	Bổ sung hỗ trợ UBND xã Xuân Lương tổ chức ngày hội văn hóa, thể thao các dân tộc huyện Yên Thế lần thứ nhất và khai trương năm du lịch 2017	3467-12/5/2017	UBND xã Xuân Lương	120.000			30.000	
4	Hỗ trợ UBND xã Đồng Kỳ kinh phí làm mái tôn, khung thép, cột kẽm (nhà chờ bệnh nhân và các đối tượng trẻ em tiêm chủng)	3467-12/5/2017	UBND xã Đồng Kỳ	35.000			35.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
5	Hỗ trợ UBND xã Đồng Tiến và UBND xã Canh Nậu chi trả phụ cấp thu hút cho cán bộ xã (huyện luân chuyển xuống) theo Nghị định 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ.	3802-13/6/2017	UBND xã Canh Nậu; Đồng Tiến	100.185			100.185	
6	Bổ sung cho UBND các xã, thị trấn chi hỗ trợ Đại hội chi bộ thôn, bản, phổ nhiệm kỳ 2017-2020	3866-16/6/2017	21 xã, tt	115.000			155.000	
7	Bổ sung cho UBND các xã, thị trấn kinh phí (tính theo đầu dân số) phục công tác lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân	4021-30/6/2017	21 xã, tt	210.000			210.000	
8	Bổ sung cho UBND các xã, thị trấn nâng cấp phần mềm MISA Bamboo.NET 2017	4021-30/6/2017	21 xã, tt	105.000			105.000	
9	Bổ sung cho UBND xã Xuân Lương thực hiện Quyết định số 3536/QĐ-UBND, ngày 24/8/2016 về việc giải quyết đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn Thanh bản Làng Dưới.	4023-30/6/2017	UBND xã Xuân Lương	60.000			60.000	

TT	Nội dung	Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND huyện	Chủ đầu tư (Đơn vị thực hiện)	Tổng mức đầu tư (hoặc giá trị quyết toán) được duyệt	Lũy kế kinh phí đã hỗ trợ	Kinh phí còn thiếu	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
10	Bổ sung hỗ trợ cho UBND xã Đồng Lạc di chuyển đường điện cao thế phục vụ xây dựng thêm phòng học, Trường mầm non Đồng Lạc.	4022-30/6/2017	UBND xã Đồng Lạc	60.000			30.000	

Tổng số tiền ghi bằng chữ: *Ba mươi bốn tỷ bốn trăm mười sáu triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng ./.*